Đơn vị: ……

Bộ phận: ……

Mẫu số 08a - TT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ
(Dùng cho VNĐ)

Số:……...

Hôm nay, vào…… giờ…… ngày…… tháng…… năm……

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà: …… đại diện kế toán

- Ông/Bà: …… đại diện thủ quỹ

- Ông/Bà: …… đại diện……..

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	…….
II	Số kiểm kê thực tế:	x	…….
1	Trong đó: - Loại	…….	…….
2	- Loại	…….	…….
3	- Loại	…….	…….
4	- Loại	…….	…….
5	- ….	…….	…….
III	Chênh lệch (III = I - II);	x	…….

- Lý do: + Thừa: …….

+ Thiếu:…….

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: …….

Kế toán trưởng	**Thủ quỹ**	**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Đơn vị: ……

Bộ phận: ……

Mẫu số 08b - TT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

BẢNG KIỂM KÊ VÀNG BẠC, KIM KHÍ QUÝ, ĐÁ QUÝ

Số:……

Hôm nay, vào giờ……. ngày……. tháng……. năm…….

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà: …… đại diện kế toán

- Ông/Bà: …… đại diện thủ quỹ

- Ông/Bà: …… đại diện ……..

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ ngoại tệ, vàng bạc ... kết quả như sau:

Số TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tính ra VNĐ		Ghi chú
					Tỷ giá	VNĐ	
A	B	C	1	2	3	4	D
I	Số dư theo sổ kế toán	x	x	……	……	……	……
II	Số kiểm kê thực tế (*)	x	x	……	……	……	……
1	- Loại	……	……	……	……	……	……
2	- Loại	……	……	……	……	……	……
3	- …	……	……	……	……	……	……
III	Chênh lệch (III = I - II)	x	x	……	……	……	……

- Lý do : + Thừa: ……..……..……..……..……..……..……..

+ Thiếu: ……..……..……..……..……..……..……..……

- Kết luận sau khi kiểm kê ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý: ……..……..……

……..……..……..……..……..……..……..……..……

Thủ quỹ	**Kế toán trưởng**	**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*